

Bản án số: 26/2019/DS-ST

Ngày: 20-8-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐST - DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh K (có mặt)

Trú tại: Số A, khu vực P, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Ông Huỳnh Việt H (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Huỳnh K trình bày: Ngày 26/01/2017 bà có cho ông Huỳnh Việt H mượn 20.000.000 đồng, ông H hứa thời gian 06 tháng sẽ trả. Đến ngày 01/6/2017 ông H tiếp tục mượn 5.000.000 đồng và hứa 10 ngày sau sẽ trả. Đến nay ông H không trả tiền như đã thỏa thuận, nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Việt H trả 25.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Tại phiên tòa bà K không yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu ông H trả số tiền gốc là 25.000.000 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Huỳnh Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn khởi kiện ông Huỳnh Việt H để yêu cầu thanh toán số tiền đã vay là 25.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà K đã cung cấp biên nhận tiền vào ngày 06/01/2017. Theo biên nhận ông H hứa sẽ trả tiền cho bà K trong thời gian 06 tháng, nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho bà K là vi phạm cam kết. Vì vậy bà K yêu cầu ông H trả tiền là có căn cứ. Tại phiên tòa bà K rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc mà không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Việt H phải chịu án phí có giá ngạch là 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, **Điều 227 và Điều 228 của** Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: **Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;** Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh K.

Buộc ông Huỳnh Việt H phải trả cho bà Huỳnh K 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Việt H phải chịu 1.250.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh K 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số

0018198 ngày 17/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh